

Bản án số: 451/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2022

V/v “Ly hôn giữa ông Á và bà T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Bà Phan Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXX-ST ngày 01/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Hoàng Á, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 25, Ấp 4, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bồ nông: Bà Lê Tú T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: nhà số 172 tầng 17 Lock D chung cư AP, Phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 09/02/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Á trình bày: ông và bà T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 202016, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 28/12/2016 do UBND Phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp), có một con chung tên Nguyễn Lê Thiên Nhân, sinh ngày 02/12/2017.

Theo ông Á trình bày vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2018 nguyên nhân do tính cách hai bên không phù hợp dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã không hàn gắn được. Từ đó mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình không còn quan tâm nhau, ông đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến

nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, ông xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với bà Lê Tú T.

Về con chung: ông Nguyễn Hoàng Á yêu cầu bà Lê Tú T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lê Thiên N, sinh ngày 02/12/2017, ông Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Á xác định không có.

Phía bị đơn bà Lê Tú T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Á có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại đơn xin ly hôn và bản khai, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn bà Lê Tú T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đúng thẩm quyền xét xử, việc tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định... của Tòa cho các đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét thấy, theo lời trình bày của ông Á tại đơn xin ly hôn và bản khai thì ông Á và bà T sống không hòa thuận, phát sinh nhiều thuận, hai bên đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Hoàng Á được ly hôn với bà Lê Tú T, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, ông Á không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Á xác định không có. Về án phí, ông Á chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng Á thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Á đối với bị đơn bà Lê Tú T có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng Á và bà Lê Tú T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Á trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ giữa năm 2018 do không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay ông xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Lê Tú T.

Phía bị đơn bà Lê Tú T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...” nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đã không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng ông Á, bà T hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ, tuy nhiên, phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án dù đã được triệu tập hợp lệ, chứng tỏ bị đơn không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Á yêu cầu bà Lê Tú T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Lê Thiên N, sinh ngày 02/12/2017, ông Á không cấp dưỡng nuôi con.

Thực tế từ khi sinh ra đến nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con, ông Á trình bày ông cũng chưa từng qua lại thăm con hay cấp dưỡng nuôi con, nay ông đề nghị giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Á xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hoàng Á là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng Á và bà Lê Tú T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng Â và bà Lê Tú T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 28/12/2016 do UBND Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Thiên Nhân, sinh ngày 02/12/2018 cho bà Lê Tú T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Â không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng Â có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Lê Tú T.

Bà Lê Tú T phải tạo mọi điều kiện cho ông Nguyễn Hoàng Â khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng Â lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Tú T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Nguyễn Hoàng Â.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ông Â xác định không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng ông Nguyễn Hoàng Â phải chịu; nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011854 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng Â đã nộp đủ án phí.

5. Ông Nguyễn Hoàng Â và bà Lê Tú T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.6;
- CCTHADS Q.6;
- UBND P6, Q6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu